

Số: 146/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: **Thôn X, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Ngọc T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị **Trần Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Ngọc T1**, sinh ngày 07/02/2011 cho đến khi cháu **T1** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh **Nguyễn Ngọc T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị **Trần Thị H** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

AA/2024/0001030 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị **H** được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Tú không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND x. Giới Phiên, TP. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thị Hoàng Hải**